

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV
KHOA/BỘ MÔN VĂN HỌC VÀ NGÔN NGỮ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin chung về môn học:

- Tên môn học:

tên tiếng Việt: **NGHỆ THUẬT VÀ KINH DOANH**

tên tiếng Anh/tiếng khác (nếu có): **Art and Business**

- Mã môn học:

- Môn học thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Chuyên nghiệp <input checked="" type="checkbox"/>			
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
		Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

2. Số tín chỉ: 2

3. Trình độ dành cho sinh viên năm thứ 2, 3

4. Phân bố thời gian: 30 tiết (1 TC = 15 tiết lý thuyết hoặc 30 tiết thực hành)

- Lý thuyết: 20 tiết

- Thực hành: 0 tiết

- Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 10 tiết

- Các hoạt động khác: (bài tập, trò chơi, đố vui, diễn kịch, xem phim, ...): 0 tiết

- Tự học: 0 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên đã học các môn đại cương và lý luận nghệ thuật

6. Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

- Giới thiệu những kiến thức cơ bản về mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh doanh.

- Giới thiệu các quỹ tài trợ các hoạt động nghệ thuật trong nước, quy trình xin tài trợ cho hoạt động nghệ thuật hoặc sách, tác phẩm nghệ thuật.

- Giới thiệu một số mô hình kinh doanh nghệ thuật hiệu quả trong và ngoài nước.

7. Mục tiêu và kết quả dự kiến của môn học:

- Mục tiêu: Nghệ thuật và kinh doanh là môn học gắn liền với thực tiễn, giúp sinh viên hiểu được giá trị của nghệ thuật, mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh tế. Bên cạnh đó, sinh viên cũng hiểu được động cơ, mục đích của các nhà tài trợ nghệ thuật, cách thức xin tài trợ cho các hoạt động nghệ thuật. Ngoài ra, sinh viên cũng hiểu được những tác động của nghệ thuật đối với kinh tế và những tác động của kinh tế đối với nghệ thuật để có những ứng dụng hiệu quả trong kinh doanh nghệ thuật.

- Kết quả dự kiến/chuẩn đầu ra của môn học: Sau khi hoàn tất môn học, sinh viên có thể:

Mô tả/trình bày được mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh doanh

Phân tích những tác động của nghệ thuật trong hoạt động kinh doanh

Áp dụng kiến thức đã học trong kinh doanh và kinh doanh nghệ thuật

Đạt được kỹ năng phân tích thị hiếu người tiêu dùng đối với những hoạt động kinh doanh gắn với nghệ thuật

Có thái độ tích cực, ham học hỏi các mô hình kinh doanh nghệ thuật trong và ngoài nước

8. Quan hệ chuẩn đầu ra, giảng dạy và đánh giá:

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh doanh</p> <p><i>Phân tích</i> những tác động của nghệ thuật trong hoạt động kinh doanh</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong kinh doanh và kinh doanh nghệ thuật</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> phân tích thị hiếu người tiêu dùng đối với những hoạt động kinh doanh gắn với nghệ thuật</p> <p><i>Có thái độ</i> tích cực, ham học hỏi các mô hình kinh doanh nghệ thuật trong và ngoài nước</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>

*Ghi chú:

- Bảng dưới đây áp dụng đối với các chương trình đào tạo tham gia đánh giá theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA hoặc khuyến khích đối với các môn học chuyên ngành

- PLO viết tắt của thuật ngữ tiếng Anh “Program Learning Outcomes” (Kết quả học tập của chương trình đào tạo)

STT	Kết quả dự kiến/Chuẩn đầu ra của môn học	Các hoạt động dạy và học	Kiểm tra, đánh giá sinh viên	Kết quả học tập của chương trình đào tạo (dự kiến)		
				Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
	<p><i>Mô tả/trình bày được</i> mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh doanh</p> <p><i>Phân tích</i> những tác động của nghệ thuật trong hoạt động kinh doanh</p> <p><i>Áp dụng</i> kiến thức đã học trong kinh doanh và kinh doanh nghệ thuật</p> <p><i>Đạt được kỹ năng</i> phân tích thị hiếu người tiêu dùng đối với những hoạt</p>	<p><i>GV thuyết trình</i></p> <p><i>Thảo luận nhóm</i></p> <p><i>SV thuyết trình</i></p>	<p><i>Kỹ năng trình bày</i></p> <p><i>Ý kiến hỏi đáp</i></p> <p><i>Kiểm tra giữa kỳ</i></p>	<i>K1</i>	<i>KN5</i>	<i>TĐ3</i>

động kinh doanh gắn với nghệ thuật <i>Có thái độ tích cực, ham học hỏi các mô hình kinh doanh nghệ thuật trong và ngoài nước</i>					

9. Tài liệu phục vụ môn học:

- Tập bài giảng, biên dịch từ nhiều tài liệu:

1. Bruno S. Frey, (2000), Nghệ thuật và Kinh tế, Springer, Berlin, Đức

2. Iain Robertson and Derrick Chong, (2008), Kinh doanh nghệ thuật, Routledge, New York, USA

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thời điểm đánh giá	Tiêu chí đánh giá/ Hình thức đánh giá	Phần trăm	Loại điểm	% kết quả sau cùng
<i>Sau mỗi tuần</i>	- <i>Thuyết trình</i> - <i>Bài tập</i> - <i>Bài thu hoạch</i>	30 % 30 % 40 % 100%	<i>Điểm giữa kỳ</i>	30%
<i>Cuối kỳ</i>	- <i>Thi cuối kỳ/Tiểu luận</i>	100%	<i>Điểm cuối kỳ</i>	70%
				100% (10/10)

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

- Xếp loại đánh giá: Trung bình: 5-6, Khá: 7-7,5, Tốt: 8-9, Xuất sắc: 9,5 - 10

- Hướng dẫn hình thức, nội dung, thời lượng và tiêu chí chấm điểm: Giữa kỳ: 30%, Cuối kỳ: 50%

- Hướng dẫn về rubrics chấm điểm: Giữa kỳ: Thuyết trình nhóm: 10%, Bài tập tại lớp: 10%, Thảo luận nhóm 10%, Cuối kỳ: Thi tại lớp: 70%

11. Yêu cầu/Quy định đối với sinh viên

11.1. Nhiệm vụ của sinh viên

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định
- Tham dự tối thiểu 80% thời gian lên lớp
- Tuyệt đối không được vắng học không lý do và làm việc riêng trong lớp
- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi vào lớp
- Sử dụng công nghệ Power Point cho các bài thuyết trình
- Thực hiện các bài tập theo yêu cầu

11.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Không có kiểm tra bù giữa kỳ và cuối kỳ

- Nộp tiêu luận trễ trong vòng 1 tuần sẽ bị trừ 20% điểm
- Trường hợp đạo văn, không trích dẫn nguồn sẽ bị học lại

11.3. Quy định về lịch tiếp SV ngoài giờ và liên hệ trợ giảng (nếu có)

- Sinh viên liên lạc với giảng viên phụ trách môn học qua email: daolena86@gmail.com

12. Nội dung chi tiết môn học:

Chương 1: Sức mạnh nghệ thuật trong đời sống

- 1.1. Giá và giá trị tác phẩm nghệ thuật
- 1.2. Thị trường nghệ thuật
- 1.3. Mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh tế

Chương 2: Kinh doanh nghệ thuật – Vấn đề sở hữu trí tuệ và bản quyền

- 2.1. Quyền tác giả và bản quyền tác phẩm
- 2.2. Tội phạm nghệ thuật
- 2.3. Những vấn đề đạo đức và thị trường nghệ thuật

Chương 3: Một số mô hình kinh doanh nghệ thuật

- 3.1. Kinh doanh tác phẩm nghệ thuật
- 3.2. Kinh doanh sản phẩm nghệ thuật hóa

Chương 4: Nâng cao giá trị sản phẩm bằng nghệ thuật

- 4.1. Nghệ thuật và sản phẩm tiêu dùng
- 4.2. Nghệ thuật và sản phẩm giải trí

Chương 5: Nghệ thuật và truyền thông

- 5.1. Nghệ thuật và các chương trình truyền hình
- 5.2. Nghệ thuật và quảng cáo

13. Kế hoạch giảng dạy và học tập cụ thể:

Buổi	Nội dung môn học	Số tiết	Nội dung học tập của sinh viên	Giảng viên
1	Chương 1: Sức mạnh nghệ thuật trong đời sống 1.1. Giá và giá trị tác phẩm nghệ thuật 1.2. Thị trường nghệ thuật 1.3. Mối quan hệ giữa nghệ thuật và kinh tế	5	Dự lớp và thảo luận, cho một số đề tài thuyết trình	Đào Lê Na
2	Chương 2: Kinh doanh nghệ thuật – Vấn đề sở hữu trí tuệ và bản quyền 2.1. Quyền tác giả và bản quyền tác phẩm 2.2. Tội phạm nghệ thuật 2.3. Những vấn đề đạo đức và thị trường nghệ thuật	5	Dự lớp và thảo luận	Đào Lê Na

3	Chương 3: Một số mô hình kinh doanh nghệ thuật 3.1. Kinh doanh tác phẩm nghệ thuật 3.2. Kinh doanh sản phẩm nghệ thuật hóa	5	Dự lớp và thảo luận	Đào Lê Na
4	Chương 4: Nâng cao giá trị sản phẩm bằng nghệ thuật 4.1. Nghệ thuật và sản phẩm tiêu dùng 4.2. Nghệ thuật và sản phẩm giải trí	5	Sinh viên thuyết trình	Đào Lê Na
5	Chương 5: Nghệ thuật và truyền thông 5.1. Nghệ thuật và các chương trình truyền hình 5.2. Nghệ thuật và quảng cáo	5	Dự lớp và thảo luận	Đào Lê Na
6	Sinh viên thuyết trình các mô hình và các dự án kinh doanh nghệ thuật tự tìm hiểu hoặc ý tưởng sáng tạo	5	Sinh viên thuyết trình	Đào Lê Na

TP. Hồ Chí Minh, ngày... tháng... năm

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Đào Lê Na

*** Ghi chú tổng quát:**

Trường hợp đề cương môn học cần được phát cho sinh viên hoặc môn học chỉ có một GV tham gia giảng dạy thì có thể bổ sung ngay từ đầu phần sau đây (đưa lên phần đầu của đề cương):

Giảng viên phụ trách môn học (có thể dùng bảng hoặc không)

Họ và tên: Đào Lê Na	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Khoa Văn học và Ngôn ngữ, ĐHKHXH&NV, 10-12 Đinh Tiên Hoàng, Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Điện thoại liên hệ:
Email: daolena86@gmail.com	Trang web: khoavanhoc-ngonngu.edu.vn

Giảng viên hỗ trợ môn học/trợ giảng (nếu có)

Họ và tên:	Học hàm, học vị:
Địa chỉ cơ quan:	Điện thoại liên hệ:
Email:	Trang web:

Cách liên lạc với giảng viên:	(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)
-------------------------------	---

Nơi tiến hành môn học:	(Tên cơ sở, số phòng học)
Thời gian học:	(Học kỳ, Ngày học, tiết học)